TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-PT
Ngày: 18 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Các Thẩm phán:*Ông Sùng A Xà và bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:13/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Thào A L do có kháng cáo của bị cáo Thào A L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Thào A L (tên gọi khác: Không) sinh năm:1965 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Sáy D (đã chết) và bà Vàng Thị M (đã chết); có vợ là Vàng Thị D1 sinh năm 1966 và 04 con, lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 12/12/2018 bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Xuân C; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Ông Lò Văn T; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Đại diện cho cộng đồng bản N, xã M, huyện Đ: Ông Thào A M - Trưởng bản.Trú tại: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A L: Ông Nguyễn Trần D2 - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông cho bị cáo Thào A L: Ông Chang A T sinh năm 1986. Trú tại: Tổ dân phố 16, phường M1, thành phố X, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian cuối tháng 01 đến đầu tháng 02 năm 2018 Thào A L một mình mang theo 01 con dao quắm dài 79,5 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 44,5 cm, lưỡi dao làm bằng thép dài 35 cm đi vào khu vực khe suối Huổi Cáu thuộc bản N, xã M, huyện Đ để phát rừng mục đích lấy đất làm nương trồng lúa. Khi đi Thào A L có nói với vợ là Vàng Thị D, nhưng D không tham gia và cũng không biết L chặt phá ở khu vực rừng nào để lấy đất làm nương. Trong khoảng thời gian từ 04 đến 05 ngày liên tục Thào A L đã chặt, phá xong toàn bộ cây gỗ và cây bụi với diện tích rừng là 5.860 m^2 rồi đi về. Đến tháng 03 năm 2018 trong khi Thào A L đợi cây đã bị chặt phá khô để đốt thì bị lực lượng kiểm lâm huyện Đ và UBND xã M phát hiện. Ngày 02/3/2018 UBND xã M đã ban hành quyết định số 17 về việc đình chỉ phá rừng trái phép đối với Thào A L yêu cầu L không được đốt dọn và sản xuất canh tác trên diện tích rừng đã phát, Thào A L đã chấp hành theo quyết định của UBND xã M, huyện Đ.

Diện tích rừng Thào A L chặt phá để làm nương là 5.860 m^2 được các cơ quan chức năng xác định là rừng sản xuất trạng thái IIa, thuộc tiểu khu 817 khoảnh 21 ở khe suối H, thuộc bản N, xã M, huyện Đ (theo Quyết định số 76 ngày 14/01/2008 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo kết quả rà soát, quy hoạch lại ba loại rừng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006 - 2020. Diện tích rừng do Thào A L chặt phá chưa được giao theo kế hoạch 388/KH- UBND chưa giao đất, giao rừng cho các hộ dân nên không có bản đồ theo kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/02/2013 của UBND tỉnh Điện Biên). Diện tích đất rừng này do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ đang quản lý.

Trữ lượng rừng bị chặt hạ gồm: Tổng số cây gỗ bị thiệt hại là 10,782 m^3; sản lượng gỗ bị phá là 8,040 m^3; sản lượng củi bị phá 2,742 m^3; các cây gỗ có đường kính trên 08 cm là 246 cây; cây gỗ có đường kính dưới 08 cm là 117 cây; mức độ thiệt hại 100%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐG ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã kết luận: Khối lượng gỗ tròn các loại gỗ, thuộc nhóm V đến nhóm VIII: Khối lượng 18,213 m^3, số lượng 8,040 m^3. Củi tận thu 2,742 m^3; Cây gỗ có đường kính gốc dưới 8 cm là 117 cây) Tổng giá trị 21.150.000 đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản án số 36/2019/HSST ngày 20/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định như sau:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào A L phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

2. Xử phạt bị cáo Thào A L 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Thào A L phải bồi thường cho Nhà nước số tiền: 21.150.000 đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo biên lai nộp tiền ngày 30/01/2019 và ngày 15/03/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đ. Bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường là 21.150.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 26/3/2019, bị cáo Thào A L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định được coi là hợp lệ. Về nội dung kháng cáo của bị cáo thì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không biết chữ song cũng đã nhận thức được hành vi của mình là sai phạm. Về nhân nhân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo phạm tội *"Hủy hoại rừng"*. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A L 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản kết luận của kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và kết luận của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về việc xác định tư cách tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hình thức đơn kháng cáo, bị cáo Thào A L làm đơn kháng cáo đề ngày 26/3/2019 theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự là hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo, lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thể hiện: Trong thời gian cuối tháng 01 đến đầu tháng 02 năm 2018, Thào A L một mình mang theo 01 con dao quắm dài 79,5cm, cán dao làm bằng gỗ dài 44,5cm, lưỡi dao làm bằng thép dài 35cm, đi vào khu vực khe suối Huổi Cáu thuộc bản N, xã M, huyện Đ để phát rừng mục đích lấy đất làm nương trồng lúa. Khi đi Thào A L có nói với vợ là Vàng Thị D, nhưng D không tham gia và cũng không biết L chặt phá ở khu vực rừng nào để lấy đất làm nương.Trong khoảng thời gian từ 04 đến 05 ngày liên tục Thào A L đã chặt, phá xong toàn bộ cây gỗ và cây bụi với diện tích rừng là 5.860m^2 rồi đi về. Đến tháng 03 năm 2018 trong khi Thào A L đợi cây đã bị chặt phá khô để đốt thì bị lực lượng kiểm lâm huyện Đ và UBND xã M phát hiện. Ngày 02/3/2018, UBND xã M đã ban hành quyết định số 17 về việc đình chỉ phá rừng trái phép đối với Thào A L yêu cầu L không được đốt dọn và sản xuất canh tác trên diện tích rừng đã phát, Thào A L đã chấp hành theo quyết định của UBND xã M, huyện Đ.

Diện tích rừng Thào A L chặt phá để làm nương là 5.860m^2 được các cơ quan chức năng xác định là rừng sản xuất, trạng thái IIa, thuộc tiểu khu 817 khoảnh 21 ở khe suối Huổi Cáu, thuộc bản N, xã M, huyện Đ (theo Quyết định số 76 ngày 14/01/2008 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo kết quả rà soát, quy hoạch lại ba loại rừng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006 - 2020. Diện tích rừng do Thào A L chặt phá chưa được giao theo kế hoặch 388/KH- UBND, chưa giao đất, giao rừng cho các hộ dân nên không có bản đồ theo kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/02/2013 của UBND tỉnh Điện Biên). Diện tích đất rừng này do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ đang quản lý.

Trữ lượng rừng bị chặt hạ gồm: Tổng số cây gỗ bị thiệt hại là 10,782m^3; Sản lượng gỗ bị phá là 8,040m^3; sản lượng củi bị phá 2,742m^3; các cây gỗ có đường kính trên 08 cm là 246 cây; cây gỗ có đường kính dưới 08 cm là 117 cây; mức độ thiệt hại 100%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐG ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã kết luận: Khối lượng gỗ tròn các loại gỗ, thuộc nhóm V đến nhóm VIII: Khối lượng 18,213m^3, số lượng 8,040m^3. Củi tận thu 2,742m^3; Cây gỗ có đường kính gốc dưới 8 cm là 117 cây) Tổng giá trị 21.150.000đ (Hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội *"Hủy hoại rừng "* theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo không bị oan sai và bị cáo không có khiếu nại gì về tội danh.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội " *Hủy hoại rừng* " và xử phạt bị cáo Thào A L 04 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng nguyên nhân và mục đích của bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật có phần hạn chế, điều kiện kinh tế khó khăn không có đất để sản xuất nông nghiệp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã M và UBND huyện Đ cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội .

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm đ Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự thì đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận đơn kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn (xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo).

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự thì bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo và gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện Đ, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xác định UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là nguyên đơn dân sự trong vụ án là chưa chính xác. Bởi vì theo quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng hình sự: *"Nguyên đơn dân sự là cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do tội phạm gây ra và có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại"*.

Nhưng trong hồ sơ vụ án UBND xã M không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Mặt khác trong vụ án này UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND huyện Đ vào

tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là một thiếu sót. Tuy nhiên cấp phúc thẩm đã đưa UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên và UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm nên bị cáo Thào A L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Thào A L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên như sau:

2. Về tội danh: Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

3. Về hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A L **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian thi hành án kể từ ngày UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nơi Thào A L cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Thào A L cho UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Thào A L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo Thào A L phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thào A L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/6/2019).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã M;
- UBND huyện Đ;
- Trưởng bản N, xã M, huyện Đ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Đoàn